

Số: /BC-UBND

Nậm Pồ, ngày tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện trồng rừng thay thế trên địa bàn huyện Nậm Pồ

Thực hiện Văn bản số 4010/UBND-KTN, ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh về việc rà soát báo cáo tình hình thực hiện trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh.

UBND huyện Nậm Pồ báo cáo kết quả thực hiện trồng rừng thay thế trên địa bàn như sau:

I. Tình hình thực hiện trồng rừng

1. Thực hiện trồng rừng bằng nguồn vốn Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững của tỉnh.

UBND huyện Nậm Pồ triển khai thực hiện trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng để xây dựng: Công trình đường Nậm Củng - Hồ Củng - Huổi Anh và Công trình thủy lợi Pa Tần 2, xã Pa Tần từ năm 2018, cụ thể như sau:

- Tổng diện tích thực hiện trồng: 6,23 ha (trong đó: 3,0 ha trồng rừng phòng hộ; 3,23 ha trồng rừng sản xuất), đã thực hiện trồng rừng đủ diện tích chuyển đổi của hai công trình.

- Tổng nguồn vốn được giao: 181.500.000 đồng, giải ngân: 128.567.403 đồng, số dư: 52.932.597 đồng. Trong đó:

+ Năm 2018 là: 106.500.000 đồng, giải ngân: 88.322.070 đồng, còn dư: 18.177.930 đồng.

+ Năm 2019 là: 75.000.000 đồng, giải ngân: 40.245.333 đồng, còn dư: 34.754.667 đồng.

+ Năm 2020 tỉnh chưa điều chỉnh vốn để giao thực hiện giai ngân.

- Kết quả đạt được:

+ Lô c2, khoảnh 1, tiểu khu 517: Loài cây trồng Thông mã vĩ, cây sinh trưởng, phát triển trung bình; Chiều cao trung bình 135,66 cm, đường kính gốc 27,03 mm, mật độ 1500 cây/ha.

+ Lô c3, khoảnh 1, tiểu khu 517: Loài cây trồng Mỡ, cây sinh trưởng, phát triển kém; Chiều cao trung bình 63,66 cm, đường kính gốc 15 mm, mật độ 1500 cây/ha.

+ Lô a3, khoảnh 2, tiểu khu 517: Loài cây trồng Thông mã vĩ, cây sinh trưởng, phát triển tốt; Chiều cao trung bình 153 cm, đường kính gốc 29,13 mm, mật độ 1600 cây/ha.

+ Lô a4, khoảnh 2, tiểu khu 517: Loài cây trồng Mỡ, cây sinh trưởng, phát triển kém; Chiều cao trung bình 49 cm, đường kính gốc 11,7 mm, mật độ 1700 cây/ha (1300 cây Mỡ theo thiết kế, 400 cây Vối thuốc dân tự mua cây trồng bù).

- Kết quả khắc phục diện tích chưa đảm bảo chất lượng:

Năm 2019 các hộ dân đã thực hiện trồng dặm những vị trí cây trồng chưa đảm bảo mật độ theo quy định.

Mùa vụ trồng rừng năm 2020 các hộ dân tự mua cây giống trồng dặm những diện tích có cây trồng chưa đảm bảo chất lượng.

2. Thực hiện bằng nguồn vốn Chủ đầu tư nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.

UBND huyện Nậm Pồ triển khai thực hiện dự án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi để thực hiện công trình: Thủy điện Lai Châu, thuộc địa phận tỉnh Điện Biên từ năm 2016, cụ thể như sau:

- Tổng diện tích thực hiện trồng: 22 ha rừng phòng hộ (còn 0,1 ha không thực hiện do hiện trạng là ruộng bậc thang nên gia đình để lại canh tác lúa).

- Tổng nguồn vốn được giao: 1.207.823.031 đồng, đã giải ngân: 863.541.823 đồng, trong đó:

+ Năm 2016 là: 546.901.913 đồng, giải ngân: 406.194.679 đồng, còn dư 140.707.234 đồng.

+ Năm 2017 là: 275.499.290 đồng, giải ngân: 176.118.052 đồng, còn dư 99.381.238 đồng.

+ Năm 2018 là: 253.139.084 đồng, giải ngân: 186.768.660 đồng, còn dư 66.370.424 đồng.

+ Năm 2019 là: 132.282.744 đồng, giải ngân: 94.460.432 đồng, còn dư 37.822.312 đồng.

Tổng số tiền còn dư là: 344.281.208 đồng. Năm 2019, phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Nậm Pồ đã thực hiện nộp trả số tiền trồng rừng thay thế sử dụng không hết các năm 2016, 2017, 2018 về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên, số tiền: 306.458.896 đồng; còn lại: 37.822.312 đồng chưa nộp vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.

- Kết quả đạt được:

Đánh giá chung: Rừng trồng chưa đạt tiêu chí thành rừng vì tiêu chí chiều cao của cây trồng trung bình đạt 1,4 m (Theo quy định TCVN 12509-2:2018 chiều cao vút ngọn phải đạt từ 2 m trở lên). Diện tích đảm bảo đáp ứng các chỉ tiêu thành rừng là 10,26/22 ha, đạt 46,63 %.

Đánh giá chi tiết:

+ Diện tích rừng trồng đáp ứng các chỉ tiêu kỹ thuật đủ điều kiện thành rừng theo quy định: 10,26 ha, tại các lô k2, k3, khoảnh 1, tiểu khu 503a.

+ Diện tích rừng trồng chưa đáp ứng các chỉ tiêu kỹ thuật đủ điều kiện thành rừng theo quy định: 11,74 ha, tại các lô k4, k5, g1, khoảnh 1, tiểu khu 503a.

- Kết quả khắc phục diện tích chưa đảm bảo chất lượng:

Hộ gia đình (bà Hạng Thị Cửa, ông Giàng Nhè Chứ) đã mua cây giống (loài cây Vối thuốc) trồng bổ sung những diện tích trống trong rừng để đảm bảo về mật

độ theo thiết kế; quản lý, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng, thường xuyên tuần, kiểm tra rừng trồng đảm bảo đạt tiêu chí thành rừng (tiêu chí chiều cao, độ tàn che) trong thời gian tới.

3. Đăng ký nhu cầu trồng rừng thay thế

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Văn bản số 226/CV-PNN ngày 26/10/2020 về việc đăng ký nhu cầu trồng rừng thay thế giai đoạn năm 2021 - 2025 trên đại bàn.

Qua rà soát, tổng hợp nhu cầu trồng rừng trên địa bàn, UBND huyện Nậm Pồ không đăng ký nhu cầu trồng rừng thay thế giai đoạn 2021 – 2025 tại thời điểm báo cáo do cấp cơ sở xã chưa có nhu cầu thực hiện.

4. Khó khăn, vướng mắc

Đời sống người dân trên địa bàn huyện còn nhiều khó khăn, do đó người dân chưa mặn mà với trồng rừng; tập quán của người dân về chăn thả gia súc tự do gây khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ rừng trồng.

Chưa quy hoạch, phân định rõ khu quy hoạch đất sản xuất nương rẫy và đất để phát triển rừng.

Chưa thực hiện được giao đất lâm nghiệp chưa có rừng cho các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức để thực hiện phát triển rừng.

II. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị UBND tỉnh:

- Sớm phân bổ kinh phí chăm sóc, bảo vệ rừng trồng năm 2020 để hoàn thiện hồ sơ và kịp giải ngân theo quy định.

- Sớm phân bổ nguồn vốn chăm sóc, bảo vệ rừng trồng thay thế năm 2021 ngay từ đầu năm cùng với việc giao chỉ tiêu khối lượng thực hiện để đảm bảo tiến độ triển khai.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện trồng rừng thay thế trên địa bàn huyện Nậm Pồ./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp & PTNT;;
- LĐ. UBND huyện;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hạng Nhè Ly